

**CẤU TRÚC ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI KỲ THI TUYỂN SINH
VÀO LỚP 10 THPT TỈNH HƯNG YÊN TỪ NĂM HỌC 2026-2027**
(Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCL ngày /02/2026 của Sở GDĐT)

A. MÔN THI KHÔNG CHUYÊN

I. Môn Ngữ văn

1. Hình thức thi: Tự luận
2. Thời gian làm bài: 120 phút
3. Điểm bài thi: 10 điểm
4. Cấp độ tư duy: Nhận biết 40%, thông hiểu 30%, vận dụng 30%
5. Cấu trúc đề: Đề thi gồm 02 phần:
 - Phần I: Đọc hiểu (4,0 điểm): gồm 05 câu hỏi
 - Phần II: Viết (6,0 điểm):
 - + Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn
 - + Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn
6. Nội dung kiến thức: Trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ yếu là lớp 9. Cụ thể:
 - Phần I: Đọc hiểu: Văn bản văn học (truyện, thơ trữ tình), văn bản nghị luận, văn bản thông tin.
 - Phần II: Viết:
 - + Viết đoạn văn nghị luận xã hội/ đoạn văn nghị luận văn học hoặc đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ/ đoạn thơ.
 - + Viết bài văn nghị luận xã hội (nghị luận về một vấn đề cần giải quyết) hoặc viết bài văn nghị luận văn học (phân tích một tác phẩm/ đoạn trích truyện/ thơ hiện đại).

II. Môn Toán:

1. Hình thức thi: Trắc nghiệm
2. Thời gian làm bài: 90 phút
3. Điểm bài thi: 10 điểm
4. Cấp độ tư duy: Nhận biết 40%, thông hiểu 30%, vận dụng 30%
5. Cấu trúc đề: Đề thi gồm 03 phần:
 - Phần I (6,5 điểm): Gồm 26 câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án chọn 1 đáp án đúng. Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.
 - Phần II (2,0 điểm): Gồm 02 câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm Đúng/Sai. Mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý thí sinh lựa chọn đúng hoặc sai. Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi sẽ được 0,1 điểm; lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm; lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm; lựa chọn chính xác cả 4 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

- Phần III (1,5 điểm): Gồm 06 câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh tô vào các ô tương ứng với đáp án của mình. Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

6. Nội dung kiến thức: Trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ yếu là lớp 9.

Gồm ba mạch kiến thức:

- Đại số (4,5 điểm):

+ Căn thức (*Căn bậc hai và căn bậc ba của số thực; Căn thức bậc hai và căn thức bậc ba của biểu thức đại số*).

+ Hàm số và đồ thị (*Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) và đồ thị*).

+ Phương trình và hệ phương trình (*Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn; Phương trình và hệ phương trình bậc nhất hai ẩn; Phương trình bậc hai một ẩn. Định lý Viète*).

+ Bất đẳng thức. Bất phương trình bậc nhất một ẩn.

- Hình học và đo lường (4,0 điểm):

+ Các hình khối trong thực tiễn (*Hình trụ; Hình nón; Hình cầu*).

+ Hệ thức lượng trong tam giác vuông (*Tỉ số lượng giác của góc nhọn; Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông*).

+ Đường tròn (*Đường tròn. Vị trí tương đối của hai đường tròn; Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn. Tiếp tuyến của đường tròn; Góc ở tâm, góc nội tiếp; Đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp tam giác; Tứ giác nội tiếp*).

+ Đa giác đều.

- Một số yếu tố thống kê và xác suất (1,5 điểm):

+ Thu thập và tổ chức dữ liệu (*Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ*).

+ Phân tích và xử lý dữ liệu (*Bảng tần số, biểu đồ tần số; Bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối*).

+ Một số yếu tố xác suất (*Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu; Xác suất của biến cố trong một số mô hình xác suất đơn giản*).

III. Môn Tiếng Anh

1. Hình thức thi: Trắc nghiệm

2. Thời gian làm bài: 60 phút

3. Điểm bài thi: 10 điểm

4. Cấp độ tư duy: Nhận biết 40%, thông hiểu 30%, vận dụng 30%

5. Cấu trúc đề: Đề thi gồm 03 phần; 40 câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án chọn 1 đáp án đúng. Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm. Cụ thể:

- Lexico and grammar (4,75 điểm):

+ Grammar, collocations, ...: 15 câu.

+ Synonyms, antonyms: 04 câu.

- Reading (3,25 điểm):

- + Gap filling (advertisement, announcement ...): 06 câu.
- + Reading comprehension: 07 câu.
- Writing (2,0 điểm):
- + Dialogue/letter/paragraph arrangement: 03 câu.
- + Sentence transformation/combination: 05 câu.

6. Nội dung kiến thức: Trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ yếu là lớp 9.

B. MÔN THI CHUYÊN

I. Môn Ngữ văn

1. Hình thức thi: Tự luận
2. Thời gian làm bài: 150 phút
3. Điểm bài thi: 10 điểm
4. Cấp độ tư duy: Thông hiểu 40%, vận dụng 60%
5. Cấu trúc đề: Đề thi gồm 02 câu:
 - Câu 1 (4,0 điểm): Viết bài văn nghị luận xã hội
 - Câu 2 (6,0 điểm): Viết bài văn nghị luận văn học

6. Nội dung kiến thức: Trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ yếu là lớp 9. Cụ thể:

- Nghị luận xã hội: Nghị luận về một vấn đề xã hội.
- Nghị luận văn học: Yêu cầu kiến thức lí luận văn học; sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa bảo đảm phù hợp với đặc điểm tâm lí, lứa tuổi của học sinh THCS, mang tính giáo dục cao và phù hợp với những chuẩn mực đạo đức, văn hóa, pháp luật; có trích dẫn đầy đủ, chính xác ngữ liệu, nguồn của ngữ liệu; chú thích ngắn gọn, chuẩn xác các thông tin liên quan (nếu có), ... Phạm vi ngữ liệu bao gồm: thơ, truyện. Tổng độ dài của các ngữ liệu trong đề thi không quá 1200 chữ.

II. Môn Toán

1. Hình thức thi: Tự luận
2. Thời gian làm bài: 150 phút
3. Điểm bài thi: 10 điểm
4. Cấp độ tư duy: Thông hiểu 40%, vận dụng 60%
5. Cấu trúc đề: Đề thi có 5 - 7 câu

6. Nội dung kiến thức: Trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ yếu là lớp 9. Cụ thể:

- Đại số (4,0 điểm):
 - + Biểu thức chứa căn bậc hai, căn bậc ba.
 - + Phương trình, hệ phương trình đại số.
 - + Hàm số và đồ thị.
 - + Bất đẳng thức và cực trị đại số.

- Hình học (3,0 điểm): Đường tròn, tam giác, tứ giác, đa giác đều. Ứng dụng hình học trong bài toán thực tế

- Số học (2,0 điểm): Tính chất chia hết trên tập số nguyên; Số nguyên tố, hợp số, số chính phương; Phương trình nghiệm nguyên

- Tổ hợp, xác suất, bài toán về đại lượng bất biến, nguyên lí Dirichlet (1,0 điểm)

III. Môn Tiếng Anh

1. Hình thức thi: Kết hợp trắc nghiệm và tự luận

2. Thời gian làm bài: 150 phút

3. Điểm bài thi: 10 điểm

4. Cấp độ tư duy: Thông hiểu 40%, vận dụng 60%

5. Cấu trúc đề: Đề thi gồm 04 phần:

- Listening (2,5 điểm): Fill in each blank with no more than 01 word/number; Fill in each blank with no more than 03 words and/or numbers; Choose the correct answer; Choose True/False/Not given for each statement.

- Lexico and grammar (2,0 điểm): Multiple choice questions (Grammar, collocations, ...); Give the correct form of the words in the passage; Find and correct the errors in the passage.

- Reading (3,0 điểm): Complete the passage with one word; Choose the correct word or phrase to fill in the blanks; Select the best answer for each question; Choose the correct sentences to fill the gaps; Read and match each heading to the correct paragraph.

- Writing (2,5 điểm):

+ Rewrite the sentences using the given words (grammatical structures; idioms, phrasal verbs, collocations). (0,5 điểm)

+ Write a 250-word essay, including 02 types: opinions, problems and solutions. The topic is within the scope of the covered syllabus. (2,0 điểm)

6. Nội dung kiến thức: Trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ yếu là lớp 9.

IV. Môn Tin học

1. Hình thức thi và ngôn ngữ thi:

- Hình thức thi: Thực hành trên máy

- Ngôn ngữ thi: Pascal, C++, Python

2. Thời gian làm bài: 150 phút

3. Điểm bài thi: 10 điểm

4. Cấp độ tư duy: Thông hiểu 40%, vận dụng 60%

5. Cấu trúc đề: Đề thi gồm 05 câu

- Câu 1: Số học, hình học cơ bản

- Câu 2: Số học, hình học cơ bản hoặc nâng cao, cấu trúc điều khiển, lặp

- Câu 3: Mảng, các thuật toán cơ bản với mảng (ưu tiên mảng một chiều)

- Câu 4: Mảng, xâu ký tự, các thuật toán cơ bản và nâng cao với mảng, xâu
- Câu 5: Mảng, xâu, các cấu trúc dữ liệu, thuật toán, các kỹ thuật tối ưu thuật toán

6. Nội dung kiến thức: Trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ yếu là lớp 9. Cụ thể:

- Dùng máy tính giải quyết các bài toán về số học, đại số, hình học, bài toán thực tế cơ bản và nâng cao

- Sắp xếp và tìm kiếm cơ bản và nâng cao
- Sử dụng Cấu trúc điều khiển lặp, điều kiện; Xâu ký tự; Mảng (*ưu tiên mảng một chiều*); Cấu trúc bản ghi; Tập tin; Cấu trúc hàm; Các chiến thuật thiết kế thuật toán, giải thuật tối ưu để giải quyết các bài toán trên

V. Môn Lịch sử và Địa lý

1. Hình thức thi: Tự luận
2. Thời gian làm bài: 150 phút
3. Điểm bài thi: 10 điểm
4. Cấp độ tư duy: Thông hiểu 40%, vận dụng 60%
5. Cấu trúc đề: Đề thi gồm 05 câu

6. Nội dung kiến thức: Trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ GDĐT, chủ yếu là lớp 9.

6.1. Đề thi vào lớp chuyên Lịch sử

Gồm kiến thức thuộc phân môn Lịch sử:

- Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945
- Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1991; Việt Nam từ năm 1991 đến nay
- Thế giới từ năm 1918 đến năm 1945
- Thế giới từ năm 1945 đến năm 1991; Thế giới từ năm 1991 đến nay; Cách mạng khoa học - kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa

6.2. Đề thi vào lớp chuyên Địa lý

Gồm kiến thức thuộc phân môn Địa lý:

- Biển đảo Việt Nam
- Địa lí dân cư Việt Nam
- Địa lí các ngành kinh tế
- Sự phân hóa lãnh thổ
- Kỹ năng Địa lí

VI. Môn Khoa học tự nhiên

1. Hình thức thi: Tự luận
2. Thời gian làm bài: 150 phút
3. Điểm bài thi: 10 điểm
4. Cấp độ tư duy: Thông hiểu 40%, vận dụng 60%

5. Cấu trúc đề:

- Đề thi vào lớp chuyên Vật lý: Đề thi gồm 5 câu
- Đề thi vào lớp chuyên Hóa học: Đề thi gồm 5 câu
- Đề thi vào lớp chuyên Sinh học: Đề thi gồm 6-8 câu

6. Nội dung kiến thức: Trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ yếu là lớp 9.

6.1. Đề thi vào lớp chuyên Vật lý

Gồm kiến thức thuộc mạch kiến thức Năng lượng và sự biến đổi:

- Cơ học: Cơ chuyển động, cơ lực, năng lượng cơ học
- Nhiệt học
- Quang học
- Điện
- Phương án thực hành

6.2. Đề thi vào lớp chuyên Hóa học

Gồm kiến thức thuộc mạch kiến thức Chất và sự biến đổi của chất:

- Hợp chất vô cơ cơ bản (oxide, acid, base, muối) và phân bón
- Kim loại
- Cấu tạo nguyên tử, liên kết hóa học, tốc độ phản ứng
- Đại cương hợp chất hữu cơ, hydrocarbon, nhiên liệu
- Dẫn xuất hydrocarbon

6.3. Đề thi vào lớp chuyên Sinh học

Gồm kiến thức thuộc mạch kiến thức Vật sống:

- Môi trường và các nhân tố sinh thái; Hệ sinh thái
 - Hiện tượng di truyền; Mendel và khái niệm nhân tố di truyền; Từ gene đến protein
 - Nhiễm sắc thể; Di truyền nhiễm sắc thể
 - Di truyền học với con người; Ứng dụng công nghệ di truyền vào đời sống
 - Tiến hoá
-